

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KINH MÔN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2020/HS-ST

Ngày: 10-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đức Huân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Quốc Huy

2. Bà Phạm Thị Chuộng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Vũ Quang Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Lương Văn N, sinh năm 1977 tại thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: Khu dân cư A, phường P, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn C và bà Nguyễn Thị T; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án số 28/2013/HSST ngày 03/5/2013, Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn (*Nay là thị xã Kinh Môn*) xử phạt Lương Văn N 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Bị cáo chấp hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 05/8/2013, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/12/2013; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/5/2020 đến nay (*hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương*). Có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến:

- Anh Phùng Ngọc T, sinh năm 1976; địa chỉ: Khu dân cư Hiệp Thượng, phường Hiệp Sơn, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương (*vắng mặt*).

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1988; địa chỉ: Khu 4, phường Phú Thứ, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương (*vắng mặt*).

- Ông Lã Văn D – Cán bộ Nhà tạm giữ Công an thị xã Kinh Môn (*vắng mặt*).

Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn T (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 05/5/2020, Lương Văn N đi bộ đến nhà anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1963; địa chỉ: Khu dân cư Đ, phường P, thị xã Kinh Môn Kinh Môn rủ anh T đi chơi, anh T đồng ý. Trên đường đi N nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng nhưng không nói cho anh Thế Biết. Khi cả hai đi bộ đến khu vực cánh đồng thuộc khu dân cư L, phường P, thị xã Kinh Môn thì Nhu bảo anh Thế đứng đợi, N đi bộ một đoạn gặp một người đàn ông không quen biết hỏi và mua được một gói ma túy được gói bằng giấy bạc với giá 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, N cầm ở bán tay trái rồi cùng anh T đi bộ về.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, khi N và anh T đi bộ đến khu vực cánh đồng núi Sải thuộc khu dân cư H, phường Hiệp Sơn, thị xã Kinh Môn thì bị Tổ công tác thuộc Công an phường H phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại lòng bàn tay trái của N 01 gói giấy bạc bên trong chứa ma túy mà N vừa mua. Công an phường H đã tiến hành bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Kết luận giám định số 212/KLGD-PC09 ngày 08/5/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu chữ M, ghi thu của Lương Văn N gửi giám định có khối lượng: 0,297 gam, là ma túy, loại Heroin.

Tại bản Cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 17 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương truy tố Lương Văn N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa: VKSND thị xã Kinh Môn giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS. Tuyên bố bị cáo Lương Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Tịch thu tiêu hủy 0,229 gam Heroin do cơ quan giám định hoàn lại; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, công nhận Quyết định truy tố và luận tội của VKSND thị xã Kinh Môn đối với bị cáo là đúng. Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét xử phạt bị cáo ở mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về các hành vi, quyết định tố tụng*: Bị cáo là người không biết chữ nhưng một số Biên bản lấy lời khai, Biên bản hỏi cung bị can tại giai đoạn điều tra không thực hiện đúng trình tự theo quy định tại khoản 2 Điều 133 BLTTHS; còn lại các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS.

[2] *Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy*: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Hồi 16 giờ ngày 05/5/2020, tại khu dân cư H, phường Hiệp Sơn, thị xã Kinh Môn, Lương Văn N có hành vi cất giấu trái phép 0,297g (*Không thấy hai trăm chín mươi bảy gam*) Heroin tại lòng bàn tay trái đã bị Tổ công tác thuộc Công an phường Hiệp Sơn, thị xã Kinh Môn phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng nêu trên.

[3] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi cất giấu chất ma túy của bị cáo là vi phạm pháp luật, song với mục đích để sử dụng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, chất ma túy bị cáo cất giấu trái phép là Heroin, có khối lượng 0,297g nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS. Như vậy, Quyết định truy tố của VKSND thị xã Kinh Môn đối với bị cáo là có căn cứ.

[4] Hành vi của bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, chế độ quản lý đặc biệt đối với chất ma túy của Nhà nước; ngày 03/5/2013, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn (Nay là thị xã Kinh Môn) xử phạt 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã được coi như chưa bị kết án song điều đó thể hiện bị cáo có nhân thân không tốt nên HĐXX thấy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian thì mới đủ tác dụng trừng trị, giáo dục bị cáo trở thành người tốt và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[5] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; sau khi phạm tội bị bắt giữ, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản có giá trị nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Khối lượng chất ma túy bị cáo tàng trữ trái phép, sau khi giám định còn lại 0,229gam Heroin là vật cấm lưu hành, nay tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Trong vụ án này, anh Nguyễn Văn T đi cùng Lương Văn N nhưng anh T không biết việc N mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn không xem xét, xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Lương Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lương Văn N 15 (*Mười lăm*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 05/5/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy: 0,229g (*Không thấy hai trăm hai mươi chín gam*) Heroin do cơ quan giám định hoàn lại (Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương ngày 31/8/2020).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về... án phí và lệ phí Tòa án. Xử buộc bị cáo Lương Văn N phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 10 tháng 9 năm 2020.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã Kinh Môn;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Kinh Môn;
- Cơ quan THADS thị xã Kinh Môn;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Hồ sơ nghiệp vụ công an thị xã Kinh Môn;
- Bị cáo, đương sự;
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Đức Huân